

Số: 482/QĐ-DHNT

Khánh Hòa, ngày 05... tháng 5... năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 123 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Kỹ thuật nhiệt	20
2	Ngôn ngữ Anh	102
3	Quản trị kinh doanh	01
Tổng cộng		123

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.

HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỮA LÀM VỮA HỌC

(Theo Quyết định số: 442.../QĐ-DHINT ngày 05...tháng 5...năm 2021)

1) Kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18NL0100	Trần Ngọc Bảo	15-01-1983	Bình Định	Khá	SG18NL
2	18NL0103	Nguyễn Hoàng Dũng	09-06-1997	Tiền Giang	Khá	SG18NL
3	18NL0105	Nguyễn Trường Giang	19-06-1994	Bến Tre	Khá	SG18NL
4	18NL0106	Nguyễn Ngọc Hải	18-06-1992	Đồng Nai	Khá	SG18NL
5	18NL0107	Phan Thanh Hiên	17-04-1996	Ninh Thuận	TB Khá	SG18NL
6	18NL0108	Nguyễn Quang Huy	01-09-1977	TP.HCM	Khá	SG18NL
7	18NL0109	Thái Thanh Huy	02-12-1994	TP.HCM	Khá	SG18NL
8	18NL0111	Phan Anh Kỳ	11-03-1997	Bình Định	Khá	SG18NL
9	18NL0113	Võ Thanh Lực	26-09-1982	Quảng Ngãi	Khá	SG18NL
10	18NL0116	Nguyễn Thành Ninh	10-11-1992	Quảng Ngãi	Khá	SG18NL
11	18NL0118	Nguyễn Năm Phương	29-07-1980	Bình Thuận	Khá	SG18NL
12	18NL0119	Trần Quang Sang	08-04-1987	TP.HCM	TB Khá	SG18NL
13	18NL0120	Trần Kim Thành	27-05-1995	Sóc Trăng	TB Khá	SG18NL
14	18NL0123	Nguyễn Hồng Tiến	06-09-1991	TP.HCM	Khá	SG18NL
15	18NL0124	Nguyễn Văn Tiến	08-06-1993	Thanh Hoá	Khá	SG18NL
16	18NL0125	Lưu Minh Trãi	26-12-1997	Bình Định	TB Khá	SG18NL
17	18NL0127	Phan Võ Lâm Vũ	03-06-1997	Bến Tre	Khá	SG18NL
18	18NL0129	Trần Vương	02-10-1991	Ninh Thuận	Khá	SG18NL
19	18NL0101	Phạm Thới Đại	24-08-1996	TP.HCM	Khá	SG18NL
20	18NL0102	Văn Hoàng Đức	10-04-1997	Tiền Giang	Khá	SG18NL

Danh sách gồm 20 sinh viên.

2) Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	19TA4001	Nguyễn Việt An	01-08-1975	Phú thọ	Khá	NT19AB2TA
2	19TA4002	Lê Thị Cẩm	12-09-1983	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
3	19TA4003	Trần Xuân Cảnh	13-11-1984	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
4	19TA4004	Lê Văn Chương	14-03-1985	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
5	19TA4005	Trần Xuân Công	16-11-1992	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
6	19TA4006	Hoàng Mạnh Cường	27-08-1997	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
7	19TA4007	Lê Văn Cường	02-05-1988	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
8	19TA4010	Cao Thị Diện	20-11-1983	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
9	19TA4012	Vương Thị Phương Dung	29-06-1988	Nghe An	Khá	NT19AB2TA
10	19TA4013	Lê Thị Kim Dung	28-05-1995	Nghe An	Khá	NT19AB2TA

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
11	19TA4014	Phan Tiến	15-10-1969	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
12	19TA4015	Hồ Sỹ	21-08-1976	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
13	19TA4016	Hoàng Thị	27-12-1984	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
14	19TA4018	Trần Thị Thu	26-08-1991	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
15	19TA4019	Võ Thị Thuý	29-10-1991	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
16	19TA4020	Nguyễn Thị	05-12-1981	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
17	19TA4021	Cao Thị	08-07-1994	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
18	19TA4022	Bùi Văn	01-01-1977	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
19	19TA4023	Trần Thị	24-10-1993	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
20	19TA4024	Trần Xuân	22-09-1995	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
21	19TA4026	Phan Hữu	26-08-1983	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
22	19TA4027	Nguyễn Đức	01-11-1985	Nghệ An	Giỏi	NT19AB2TA
23	19TA4030	Nguyễn Thị Thanh	04-06-1987	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
24	19TA4031	Nguyễn Trọng	06-11-1995	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
25	19TA4032	Lê Sỹ	09-02-1990	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
26	19TA4033	Nguyễn Tùng	08-12-1975	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
27	19TA4035	Trần Thị	27-07-1981	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
28	19TA4036	Phạm Văn	19-05-1972	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
29	19TA4037	Vương Thị	12-12-1983	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
30	19TA4038	Võ Hồng	15-08-1987	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
31	19TA4039	Nguyễn Thị Kiều	18-10-1994	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
32	19TA4040	Phan Thị An	08-08-1987	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
33	19TA4042	Phạm Thị	14-03-1994	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
34	19TA4045	Nguyễn Hoài	17-12-1984	Thanh Hóa	Khá	NT19AB2TA
35	19TA4046	Nguyễn Tiến	28-11-1992	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
36	19TA4047	Trần Đạt Bảo	14-12-1994	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
37	19TA4048	Trần Văn	30-10-1988	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
38	19TA4049	Hoàng Thị Minh	15-06-1989	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
39	19TA4050	Lê Thị Thanh	12-09-1985	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
40	19TA4051	Nguyễn Thị Hoài	02-01-1994	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
41	19TA4052	Nguyễn Đình Anh	26-11-1993	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
42	19TA4053	Nguyễn	12-08-1984	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
43	19TA4054	Phan Thanh	01-02-1982	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
44	19TA4055	Nguyễn Thế	30-06-1974	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
45	19TA4056	Võ Thị	19-02-1985	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
46	19TA4057	Trần Thị Thuý	11-07-1985	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
47	19TA4059	Nguyễn Thị Bảo	15-04-1988	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
48	19TA4008	Trần Văn	27-04-1994	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
49	19TA4009	Lê Thị Anh	12-07-1985	Nghệ An	Khá	NT19AB2TA
50	19TA4011	Nguyễn Anh	01-05-1974	Hà Tĩnh	Khá	NT19AB2TA
51	20TA0201	Lê Duy Tuấn	23-08-1993	Hà Tĩnh	Khá	NA20B2TA1
52	20TA0202	Nguyễn Thị Tú	04-04-1990	Hà Tĩnh	Khá	NA20B2TA1
53	20TA0204	Hồ Yên	20-02-1987	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
54	20TA0205	Nguyễn Nữ Thảo	02-01-1996	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
55	20TA0265	Nguyễn Văn	20-10-1980	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
56	20TA0206	Phan Đình	12-10-1995	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
57	20TA0207	Đậu Đình	01-07-1991	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
58	20TA0209	Nguyễn Thị Bạch	20-01-1994	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
59	20TA0213	Nguyễn Thị Thùy	18-01-1988	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
60	20TA0214	Lê Thị	12-03-1977	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
61	20TA0263	Nguyễn Trường	07-08-1992	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
62	20TA0216	Lê Thị Thu	07-07-1991	Hà Tĩnh	Khá	NA20B2TA1
63	20TA0217	Nguyễn Thanh	21-05-1987	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
64	20TA0218	Dương Thị	20-10-1983	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
65	20TA0221	Hồ Văn	14-11-1985	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
66	20TA0223	Phạm Thị Lan	29-04-1985	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
67	20TA0224	Đậu Thị Thanh	14-03-1976	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
68	20TA0225	Nguyễn Văn	01-10-1992	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
69	20TA0226	Vũ Duy	02-06-1990	Ninh Bình	Khá	NA20B2TA1
70	20TA0227	Nguyễn Trung	20-06-1983	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
71	20TA0228	Trần Bá	20-05-1989	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
72	20TA0229	Võ Phương	22-07-1993	Nghệ an	Khá	NA20B2TA1
73	20TA0230	Nguyễn Duy	04-01-1994	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
74	20TA0231	Nguyễn Thị Mai	21-03-1994	Nghệ An	Giỏi	NA20B2TA1
75	20TA0232	Bùi Thị Lan	26-02-1993	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
76	20TA0234	Hồ Thị Ngọc	08-08-1992	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
77	20TA0235	Nguyễn Nữ Hà	15-02-1997	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
78	20TA0236	Tạ Đình	10-07-1990	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
79	20TA0237	Lê Hoài	01-04-1992	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
80	20TA0240	Vũ Quý	17-04-1984	Ninh Bình	Khá	NA20B2TA1
81	20TA0241	Ngô Văn	25-11-1978	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
82	20TA0242	Hồ Sỹ	01-02-1986	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
83	20TA0244	Nguyễn Xuân	10-07-1987	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
84	20TA0245	Nguyễn Thị Thu	08-10-1983	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
85	20T.A0246	Phan Đình	Som	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
86	20T.A0247	Nguyễn Hữu	Tân	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
87	20T.A0248	Nguyễn Công	Thắng	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
88	20T.A0249	Phạm Kiên	Thắng	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
89	20T.A0250	Nguyễn Đức	Thắng	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
90	20T.A0211	Văn Đình	Thành	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
91	20T.A0251	Phan Thế	Thành	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
92	20T.A0252	Nguyễn Thị Thanh	Thơ	Hà Tĩnh	Khá	NA20B2TA1
93	20T.A0253	Nguyễn Thị Mai	Thương	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
94	20T.A0254	Trần Thị	Thúy	Hà Tĩnh	Khá	NA20B2TA1
95	20T.A0255	Châu Văn	Tiến	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
96	20T.A0256	Vũ Văn	Tình	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
97	20T.A0257	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
98	20T.A0259	Lê Duy	Tuấn	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
99	20T.A0260	Trần Văn	Vinh	Nghệ an	Khá	NA20B2TA1
100	20T.A0261	Lê Văn	Vinh	Nghệ An	Giỏi	NA20B2TA1
101	20T.A0262	Võ Thị Hải	Yến	Nghệ An	Khá	NA20B2TA1
102	20T.A0210	Nguyễn Văn	Điền	Nghệ An	Giỏi	NA20B2TA1

Danh sách gồm 102 sinh viên.

3) Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	15QT0119	Nguyễn Dương	Minh	Khánh Hòa	Trung bình	NT14QTTTC

Danh sách gồm 01 sinh viên.

